

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**  
Bản án số: 205/2020/HSST  
Ngày: 22/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa:* ông Phạm Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đỗ Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Viết Sáu

*Thư ký Phiên tòa:* bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận  
tham gia Phiên tòa:* bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Hồng(tên gọi khác: V cao),** Sinh năm 1987, tại Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu phố 1, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: không; Cha: ông Nguyễn Hồng Sơn, sinh năm 1964, Mẹ: bà Lê Thị Nga, sinh năm: 1960; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 216/2012/HSST, đến ngày 05/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Huy Khiêm, đã được xóa án tích.

+ Ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 23/QĐ-TA.

Bị cáo Nguyễn Hồng V hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận.

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: L);** Giới tính: Nam, Sinh năm 1989, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố 2, phường Hưng

Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12, Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Cha: ông Nguyễn Hùng (đã chết), Mẹ: bà Lê Thị The, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Đỗ Đức Hạnh, sinh năm 1979, Con: có một người con sinh năm 2015.

- Tiền án: không

- Nhân thân: Ngày 03/8/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hưng Long ra Quyết định số 99/QĐ-UBND về áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 03/8/2017.

Ngày 15/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/2020/HS-ST, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thủ Đức.

**\*Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Kim S – sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 4, phường Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đoàn Văn P – sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 2, phường Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận.

**\*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng V:**

Luật sư Lê Văn Khánh – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: 32 Hoàng Văn Thụ, Phan Thiết, Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 01 giờ ngày 30/9/2019, Nguyễn Hồng V điều khiển xe mô tô biển số 86C1-531.09 đi mua ma túy về sử dụng nhưng khi đến nhà chị Nguyễn Thị Kim S (sinh năm 1983, trú tại khu phố 4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết) thì phát hiện trong sân nhà chị S có để 01 chiếc xe đạp điện hiệu Zing color 3, không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nhưng do có một mình nên không thể trộm cắp chiếc xe đạp điện này được nên V đến nhà Nguyễn Văn T rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 86C1-531.09 chở theo T đến đầu hẻm nhà chị S, V nói với T có chiếc xe đạp điện bên trong nhà chị S vào lấy đi còn V đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, T đi vào nhà chị S mở cổng đi vào (do cổng không khóa) thấy chiếc xe đạp điện bên trong sân nhà chị S nhưng xe đạp điện đã bị khóa cổ, một mình T không lấy được nên T đã đi ra đầu hẻm gọi thêm V vào lấy, V đồng ý và đi cùng T. V và T tiếp cận chiếc xe đạp điện của chị S rồi cùng nhau khiêng chiếc xe đạp điện này ra chỗ chiếc xe mô tô của V đã dựng trước đó rồi chở về nhà T bỏ khóa cổ. Sau khi bỏ được khóa cổ xe đạp điện vừa trộm cắp được, V và T đem xe đạp điện này đến nhà của Đoàn Văn P (sinh năm

1993, trú tại khu phố 2, phường Hưng Long, TP. Phan Thiết) để bán lấy tiền đi mua ma túy sử dụng. Tại nhà P thì V nói xe đạp điện của mình đem đi bán, do quen biết từ trước nên P đồng ý mua lại với giá 1.400.000đ. Sau khi bị Cơ quan Công an mời lên làm việc, V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện chuộc lại chiếc xe đạp điện này và đưa lại số tiền 750.000đ cho P. Sau đó, V đã đem chiếc xe đạp điện này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết giao nộp.

Đến khoảng 05 giờ ngày 30/9/2019, chị S phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an phường Đức Thắng trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 236/KL-HĐĐG ngày 25/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự TP. Phan Thiết kết luận: *01 xe đạp điện hiệu Zing color 3, số khung: 8VNH010746, số động cơ: RBC2BBA17B050054 trị giá 9.630.000 đồng.*

**Vật chứng của vụ án:**

- 01 xe đạp điện hiệu Zing color 3, số khung: 8VNH010746, số động cơ: RBC2BBA17B050054, do V giao nộp.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 86C1-531.09, số khung: RLCS5C6J0-EY088080, số máy: 5C6J-088094, thu giữ từ V.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Kim S, chị S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với anh Đoàn Văn P là người đã mua lại chiếc xe đạp điện hiệu Zing Color 3 từ V và T, sau khi cho V chuộc lại tài sản, anh P không yêu cầu V và T phải trả lại số tiền còn thiếu.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86C1-531.09, quá trình điều tra xác định chị Trần Thị Kim Liên (sinh năm 1982, trú tại khu phố 4, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết) chị ruột của V, là chủ sở hữu. Vào ngày 30/9/2019, chị có cho V mượn chiếc xe mô tô biển số 86C1-531.09 làm phương tiện đi lại, việc V sử dụng chiếc xe mô tô biển số 86C1-531.09 đi trộm cắp tài sản thì chị Liên không biết. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 86C1-531.09 cho chị Liên.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố: Nguyễn Hồng V và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Đề nghị HĐXX áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hồng V 18 – 24 tháng tù.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn T 15 – 21 tháng tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 28/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án.

- Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo V mức án nhẹ.

- Ý kiến của bị cáo: các bị cáo xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại Pên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo được nêu trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của các bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại Pên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 30/9/2019, Nguyễn Hồng V và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện hiệu Zing color 3 trị giá 9.630.000đ của chị Nguyễn Thị Kim S tại khu phố 4, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án, bị cáo V là người rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm cao hơn so với bị cáo T.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Nguyễn Hồng V khai khi đem xe đưa cho Đoàn Văn P thì không có lấy tiền mà lấy ma túy để sử dụng, cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng P không thừa nhận, ngoài lời khai ra thì không có chứng cứ khác, nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của P. Mặc khác hành vi của P nếu có thì cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo V và bị cáo T về hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Tuy nhiên hai bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo V đã từng bị kết án về tội liên quan đến ma túy và hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo T từng bị giáo dục tại địa phương về hành vi sử dụng ma túy và bị kết án 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 28/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Do bị cáo T đang chấp hành bản án số 28/2020/HS-ST nên cần tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo chấp hành chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Pên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo V chuộc lại xe trả lại cho bị hại là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hồng V và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* **Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hồng V 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

\* **Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 28/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2019.

\* **Căn cứ vào:** Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án P, lệ P Tòa án.

Nguyễn Hồng V và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Theo Điều 262 BLTTHS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**PHẠM THÁI BÌNH**